

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhân

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Ngọc T –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/12/1975, tại huyện S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Ngọc C và bà Hoàng Thị L (Đều đã chết); Có vợ là Trần Thu H, sinh năm 1978 – Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T và có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thu H - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 8/10/1978, tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị D (Đều đã chết); Có chồng là Ngô Ngọc T, sinh năm 1975 – Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T và có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến ngày 04/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Ngọc Văn S, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Lê Minh H, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm 1972- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân Thịnh, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Lê Văn C, sinh năm 1985- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Phùng Tiến Đ, sinh năm 1969- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/3/2019, tại nhà riêng Trần Thu H - Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Yên Bái, phát hiện và bắt quả tang Trần Thu H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngọc Văn S, trú tại Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Thu giữ của Trần Thu H 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và itel; tiền mặt 580.000đồng. Thu giữ của S 02 gói giấy, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột nén màu trắng, S khai nhận là ma túy Heroine vừa mua được của H.

Cùng ngày đã tiến hành khám xét khẩn cấp, người, đồ vật, chỗ ở của H, quá trình khám xét Ngô Ngọc T là chồng của H có mặt tại nơi khám xét và tự giác khai nhận có ma túy đang cất giấu trong hòm sắt trên tầng hai nhà mình và tự giác giao nộp 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng, phát hiện và thu giữ tại vườn phía sau nhà H 01 gói giấy loại giấy báo bên trong chứa chất bột nén T Khai nhận đó là Heroine của T. Ngoài ra còn thu giữ trong tủ nhà H số tiền 7.000.000đồng.

Tại kết luận giám định số 62/GĐMT ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của H và S có tổng khối lượng là 0,065 gam, lấy 0,065 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ do T giao nộp có tổng khối lượng là 2,13gam, lấy 0,12gam chất bột nén màu trắng trích từ 2,13 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ ở sau nhà có khối lượng là 0,24 gam, lấy 0,06 gam chất bột nén màu trắng trích từ 0,24 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

(Không hoàn lại đối tượng giám định.)

Tại kết luận giám định số 76/KLGD ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ là 7.580.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra H khai nhận: Bản thân không nghiện chất ma túy, nhưng có chồng là Ngô Ngọc T nghiện ma túy. Do vậy tối ngày 28/2/2019 khi đưa con đi ngủ, phát hiện trên đầu giường ngủ có 03 gói ma túy của T để ở đó, H đã lấy 02 gói cất giấu vào túi áo của mình, mục đích không muốn chồng sử dụng nhiều, tuy nhiên đến khoảng 12 giờ ngày 01/3/2019 H đi làm và có cầm theo chiếc điện thoại nhãn hiệu

itel là điện thoại của T thì nhận được điện thoại của S gọi đến, hỏi T có nhà không, H trả lời “Đợi một tí” và đi về nhà, đến nhà thấy S đứng ở sân nhà, H vào nhà mở cửa S cũng đi vào theo, đến phòng khách, S hỏi H bán cho hai gói ma túy và đưa cho H 380.000đồng H cầm tiền cất vào túi áo của mình và lấy 02 gói ma túy có sẵn từ trước để trong túi áo đang mặc bán cho S, đúng lúc này bị Công an phát hiện và bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận việc đi mua ma túy ngày 01/3/2019 phù hợp với nội dung khai nhận của Trần Thu H và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ như đã nêu trên. Khi đến nhà H thì S có đi cùng Lê Văn C là người quen cùng xã, đến nơi C đứng ở ngoài đường gần cổng vào nhà H đợi S.

Đối với Ngô Ngọc T, quá trình điều tra tự khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng cho bản thân và khẳng định 02 gói ma túy thu giữ của H là của T để trên đầu giường ngủ tối ngày 28/02/2019 mục đích sử dụng cho bản thân đã bị H lấy. Ngoài ra T tự khai nhận trong tháng 02/2019 đã bán ma túy loại Heroine cho nhiều người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

T bán Heroine cho Lê Minh H 02 lần. Lần thứ nhất, ngày 04/02/2019 (tức 30 tết nguyên đán năm 2018) H một mình đến nhà T hỏi mua ma túy T bán cho 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đồng H đem đi sử dụng hết bằng hình thức hít. Lần thứ hai, ngày 23/02/2019 H một mình đến nhà T hỏi mua ma túy T bán cho 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đồng H đem đi sử dụng hết bằng hình thức hít.

T bán Heroine cho Nguyễn Văn D 02 lần. Lần thứ nhất, ngày 04/02/2019 (tức 30 tết nguyên đán năm 2018) D một mình đến nhà T hỏi mua ma túy T bán cho 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đồng D đem đi sử dụng hết bằng hình thức hít. Lần thứ hai, ngày 23/02/2019 D một mình đến nhà T hỏi mua ma túy T bán cho 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đồng D đem đi sử dụng hết bằng hình thức hít.

T bán Heroine cho Phùng Tiến Đ 02 lần. Lần thứ nhất, ngày 27/02/2019 Đ một mình đến nhà T hỏi mua ma túy T bán cho 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đồng Đ đem đi sử dụng hết bằng hình thức hít. Lần thứ hai, ngày 28/02/2019 Đ một mình đến nhà T hỏi mua ma túy T bán cho 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000đồng Đ đem đi sử dụng hết bằng hình thức hít.

T bán Heroine cho Ngọc Văn S 01 lần vào tối ngày 26/02/2019 S gọi điện thoại cho T hỏi mua Heroine T đồng ý và hẹn ở cổng nhà thờ xã Q, S ra cổng nhà thờ được T bán cho 01 gói Heroine với giá 200.000đồng, vì chỉ có 146.000đồng S cầm cho T chiếc đồng hồ đeo tay hôm sau trả cho T 50.000đồng và lấy lại đồng hồ.

Tại cơ quan điều tra H, D, Đ, S đều khai nhận nhiều lần mua ma túy Heroine của T trong tháng 02/2019 để sử dụng vì nghiện ma túy phù hợp với lời khai của T và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ khi bắt quả tang Trần Thu H, thu giữ khi khám xét và số Heroine T bán cho các đối tượng nêu trên là T mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông tên là T vào các ngày 28/01 và 21/02/2019 ở khu vực thị trấn S, tỉnh Lào Cai, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho T, nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTY ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo: Ngô Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trần Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Ngọc T và Trần Thu H đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc T và Trần Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Ngô Ngọc T đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 01/3/2019.

Đối với Trần Thu H đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ. Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị cáo đi chấp hành.

Phạt tiền đối với các bị cáo mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 380.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen đã cũ.

- Truy thu số tiền bị cáo T đã bán ma túy 7 lần = 1.296.000đồng

- Tịch thu tiêu huỷ: 05 mảnh giấy gói; 01 mảnh nilon màu hồng; 2,19 gam Heroine đựng trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ (không hoạt động); Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.200.000đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Lời khai nhận của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Tại nhà riêng của Trần Thu H thuộc Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái. H đã có hành vi bán trái phép cho Ngọc Văn S 02(Hai) gói Heroine có khối lượng là 0,065gam với giá 380.000đồng, Ngô Ngọc T là chồng của H tự nguyện giao nộp 2,13 gam Heroine và bị thu giữ 0,24 gam Heroine. T khai nhận số Heroine này là của T mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể từ ngày 04/2 đến 28/2/2019 T đã nhiều lần bán ma túy cho H, D, Đ và S, với tổng số tiền thu được là 1.296.000 đồng.

Xét các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước cấm mua bán, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để kiếm lời bất chính các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính đồng phạm vì các bị cáo không có sự câu kết với nhau để tổ chức thực hiện tội phạm, bị cáo Ngô Ngọc T nhiều lần bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thu H một lần bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là vợ chồng, tiền án, tiền sự không có, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tự thú về hành vi phạm tội của mình nên T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là ở tại nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách của nhà nước và địa phương đề ra, có xác nhận của địa phương.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các đối tượng khác:

- Đối với các đối tượng Lê Minh H, Nguyễn Văn D và Phùng Tiến Đ đều là các đối tượng nghiện ma túy, trong thời gian tháng 2/2019 đều có hành vi hai lần mua ma túy của Ngô Ngọc T để sử dụng và đã sử dụng hết, không thu hồi được. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã làm rõ, hành vi của H, D, Đ do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Ngọc Văn S là người nghiện chất ma túy, ngày 01/3/2019 đến nhà H đưa cho H 380.000 đồng để mua Heroine thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ trước đó ngày 26/2/2019 mua của T 01 gói Heroine để sử dụng và đã sử dụng hết không thu hồi được. Nhận thấy hành vi của S chưa cấu thành tội phạm nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là phù hợp.

- Đối với Lê Văn C là người được S rủ đi mua ma túy ngày 01/3/2019 quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ C không liên quan đến vụ án nên không bị xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với số ma túy bị thu giữ, theo lời khai của bị cáo T mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông giới thiệu tên T ở khu vực thị trấn S, tỉnh Lào Cai vào các ngày 28/01 và 21/2/2019. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, nếu có căn cứ đầy đủ sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 380.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen đã cũ là vật chứng của vụ án, cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 05 mảnh giấy gói; 01 mảnh nilon màu hồng; 2,19 gam Heroine đựng trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, là vật chứng của vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ (không hoạt động); Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.200.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến vụ án, do đó cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 28/8/2019.

Đối với số tiền 1.296.000đồng do bị cáo T bán ma túy mà có, nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T và Trần Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T 07 (Bảy) năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/03/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thu H 02 (Hai) năm tù. Được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 27 (Hai bảy) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh giấy gói; 01 mảnh nilon màu hồng; 2,19 gam Heroine đựng trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 380.000đồng (*Ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ (không hoạt động); Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.200.000đồng (*Bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn*) Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 28/8/2019.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.296.000đồng (Một triệu hai trăm chín sáu ngàn đồng chẵn) do bị cáo T phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Ngô Ngọc T và Trần Thu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo Ngô Ngọc T và Trần Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương